TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HIỆP** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2023/QĐST-HNGĐ	*Tân Hiệp, ngày 14 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 363/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Huỳnh Thị Thu T** – sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn Kiệt A** – sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp B, xã H, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Huỳnh Thị Thu T và anh Nguyễn Văn Kiệt A.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Huỳnh Thị Thu T và anh Nguyễn Văn Kiệt A thuận tình ly hôn.

- *Về quan hệ con chung:* Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị Huỳnh Thị Thu T, anh Nguyễn Văn Kiệt A và nguyện vọng của các cháu Nguyễn Quốc H và cháu Nguyễn Thị Anh T. Giao cháu Nguyễn Quốc Hy, sinh ngày 27/4/2009 và cháu Nguyễn Thị Anh T, sinh ngày 29/10/2011cho chị Huỳnh Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Huỳnh Thị Thu T không

yêu cầu anh Nguyễn Văn Kiệt A cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Huy và cháu Thư.

Chị Huỳnh Thị Thu T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Nguyễn Văn Kiệt A tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- *Về tài sản chung:* Anh Kiệt A, chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh Kiệt A, chị T xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Mỗi bên phải chịu 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Chị Huỳnh Thị Thu T tự nguyện nộp thay cho anh Nguyễn Văn Kiệt A 75.000đ (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền chị Huỳnh Thị Thu T đã tạm nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0002180 ngày 07/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, số tiền còn thừa 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được hoàn trả lại cho chị Huỳnh Thị Thu T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *VKSND huyện Tân Hiệp;*
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *Chi cục THADS huyện Tân Hiệp;*
- *Các đương sự;*
- *UBND xã Tân Hiệp B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ ÁNH NGUYỆT